

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU DẦU KHÍ VIDAMO**  
**(TÊN TRƯỚC ĐÂY LÀ “CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH**  
**VIÊN HÓA DẦU DẦU KHÍ VIDAMO”)**

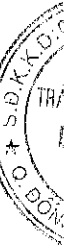
*(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc**  
**ngày 31 tháng 12 năm 2009**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 16



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa dầu Dầu khí Vidamo (tên trước đây là “Công ty TNHH Một thành viên Hóa dầu Dầu khí Vidamo”) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 01/01/2010)
Ông Phạm Cao Thăng	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 19/8/2009)
Ông Ngô Đức Dũng	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 19/8/2009)
Bà Nguyễn Phước Giáng Hương	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 01/10/2009)
Ông Bùi Thanh Cảnh	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 01/10/2009)

#### **Ban Giám đốc**

Bà Nguyễn Phước Giáng Hương	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/10/2009)
Ông Bùi Thanh Cảnh	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/10/2009, miễn nhiệm ngày 11/12/2009)
Ông Ngô Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 19/02/2009, miễn nhiệm ngày 11/12/2009)
Ông Tôn Quốc Bình	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 11/12/2009)
Ông Nguyễn Trí Dũng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh tại miền Bắc (Bổ nhiệm ngày 19/02/2009, miễn nhiệm ngày 19/8/2009)
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh tại miền Bắc (Bổ nhiệm ngày 01/7/2010)
	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 30/6/2010)

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU DẦU KHÍ VIDAMO**  
Số 201 đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Ngô Đức Dũng  
Tổng Giám đốc

Ngày 9 tháng 8 năm 2010

Số: *121* /Deloitte-AUDHN-RE

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hóa dầu Dầu khí Vidamo**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần hóa dầu Dầu khí Vidamo (tên trước đây là “Công ty TNHH Một thành viên Hóa dầu Dầu khí Vidamo”) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1 và trang 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần vào ngày 19 tháng 12 năm 2009. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 106/2008/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính, Công ty phải “lập báo cáo tài chính đến thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần”. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty quyết định kỳ kế toán đầu tiên của công ty cổ phần sẽ từ ngày 01 tháng 01 năm 2010. Theo đó, kỳ kế toán cuối cùng của Công ty TNHH Một thành viên Hóa dầu Dầu khí Vidamo là ngày 31 tháng 12 năm 2009. Ban Giám đốc Công ty hiện đang xin Đại hội đồng cổ đông thông qua đối với việc áp dụng kỳ kế toán đầu tiên của công ty cổ phần.



**Hoàng Nam**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0145/KTV

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 9 tháng 8 năm 2010  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Trần Thị Kim Khánh**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0395/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	MẪU SỐ B 01-DN
			Đơn vị: VND
			<u>31/12/2009</u>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>104.007.030.456</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>63.348.829.364</b>
1. Tiền	111		6.348.829.364
2. Các khoản tương đương tiền	112		57.000.000.000
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.547.303.779</b>
1. Phải thu khách hàng	131		11.560.304.725
2. Các khoản phải thu khác	135		986.999.054
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5</b>	<b>27.247.668.582</b>
1. Hàng tồn kho	141		27.247.668.582
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>863.228.731</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		249.447.577
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		613.781.154
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+260)</b>	<b>200</b>		<b>43.474.094.773</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>50.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	218		50.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>13.410.447.173</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>6</b>	11.442.469.238
- Nguyên giá	222		42.664.022.611
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.221.553.373)
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>7</b>	1.967.977.935
- Nguyên giá	228		3.066.978.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.099.000.665)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>30.013.647.600</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		30.013.647.600
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b><u>147.481.125.229</u></b>

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU DẦU KHÍ VIDAMO**Số 201 đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)</b>	<b>300</b>		<b>71.159.939.327</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>71.159.939.327</b>
1. Phải trả người bán	312		19.571.710.587
2. Người mua trả tiền trước	313		2.063.170
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	8	1.061.150.637
4. Phải trả người lao động	315		41.662.608
5. Chi phí phải trả	316		130.994.546
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	9	50.352.357.779
<b>B. NGUỒN VỐN (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>76.321.185.902</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>10</b>	<b>75.708.181.374</b>
1. Vốn điều lệ	411		65.013.647.600
2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		9.353.683.438
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.340.850.336
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>613.004.528</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	10	613.004.528
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>147.481.125.229</b>



Ngô Đức Dũng  
Tổng Giám đốc

Ngày 9 tháng 8 năm 2010

Nguyễn Trọng Bình  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU SỐ B 02-DN**  
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		96.983.838.497
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		19.829.545
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		96.964.008.952
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		84.169.893.941
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		12.794.115.011
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		718.776.638
7. Chi phí tài chính	22		-
8. Chi phí bán hàng	24		9.082.713.239
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.589.811.023
10. Lỗ từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		(5.159.632.613)
11. Thu nhập khác	31		7.636.749.813
12. Chi phí khác	32		93.383.270
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	11	7.543.366.543
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.383.733.930
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	12	595.933.482
16. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51)	60		1.787.800.448



Ngô Đức Dũng  
 Tổng Giám đốc

Ngày 9 tháng 8 năm 2010

Nguyễn Trọng Bình  
 Kế toán trưởng



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU SỐ B 03-DN**  
Đơn vị: VND

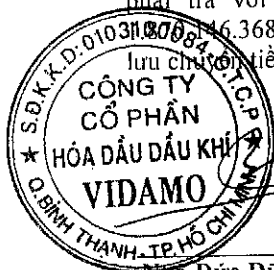
CHỈ TIÊU	Mã số	2009
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.383.733.930
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
Khấu hao tài sản cố định	02	5.558.986.124
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(760.776.638)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	7.181.943.416
Giảm các khoản phải thu	09	3.159.985.113
Giảm hàng tồn kho	10	1.813.158.303
Tăng các khoản phải trả	11	51.999.747.137
(Tăng) chi phí trả trước	12	(249.447.577)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(67.189.334)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(27.400.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>63.810.797.058</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.222.744.332)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	42.000.000
3. Thu lãi tiền gửi	27	718.776.638
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(461.967.694)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>63.348.829.364</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	60	-
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	63.348.829.364

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:**

Trong năm, Công ty chuyển tài sản cố định hữu hình về Tổng Công ty Dầu số tiền 424.638.854 đồng. Vì vậy, các khoản phải trả được điều chỉnh giảm tương ứng với số tiền nêu trên.

Công ty đã thực hiện xác định lại giá trị doanh nghiệp với số tiền là 39.237.299.452 đồng tương ứng với tăng hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và chi phí trả trước dài hạn với số tiền tương ứng là 130.031.586 đồng, 196.811.152 đồng, 9.026.840.700 đồng và 30.013.647.600 đồng. Đây là các nghiệp vụ không bằng tiền, vì vậy không ảnh hưởng đến lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm.

Trong năm, Công ty nhận bàn giao vốn từ Tổng Công ty Dầu với số tiền là 35.000.000.000 đồng tương ứng với phần tăng tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và các khoản phải trả với số tiền tương ứng là 16.343.670.046 đồng, 28.930.795.299 đồng, 7.077.529.599 đồng, 16.368 đồng và 19.222.141.312 đồng. Đây là nghiệp vụ không bằng tiền, vì vậy không ảnh hưởng đến lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm.



Ngô Đức Dũng  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Trọng Bình  
Kế toán trưởng

Ngày 9 tháng 8 năm 2010

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 16 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU DẦU KHÍ VIDAMO

Số 201 đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

#### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

##### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hóa dầu Dầu khí Vidamo (gọi tắt là "Công ty") là công ty thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, tiền thân là Công ty TNHH MTV Hóa dầu Dầu khí Vidamo được thành lập theo Quyết định số 2724/QĐ-DKVN ngày 6 tháng 11 năm 2008 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Công ty TNHH MTV Hóa dầu Dầu khí Vidamo được thành lập trên cơ sở kế thừa các chức năng, nhiệm vụ, cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực của hai Xí nghiệp Vidamo Hà Nội và Xí nghiệp Vidamo Sài Gòn. Tuy nhiên, Công ty nhận được quyết định bàn giao tài sản từ Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên (gọi tắt là "PV Oil") từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 nên ngày 01 tháng 01 năm 2009 được xem như ngày thành lập Công ty TNHH Một thành viên.

Công ty được cổ phần hóa vào ngày 19 tháng 12 năm 2009 và trở thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103100084 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tại ngày này, công ty cổ phần mới thành lập đã nhận bàn giao toàn bộ tài sản và nợ phải trả từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty bao gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa dầu Dầu khí Vidamo tại Miền Bắc;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Hóa dầu Dầu khí Vidamo tại Miền Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 84 người.

##### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn, các chế phẩm bôi trơn chuyên dụng. Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực sản xuất và kinh doanh, xuất nhập khẩu dầu mỡ bôi trơn. Sản xuất và kinh doanh các thiết bị phục vụ trong lĩnh vực dầu mỡ bôi trơn. Tư vấn và cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dầu mỡ bôi trơn công nghiệp và dân dụng. Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dung môi, hóa chất, hóa chất dầu (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), nhựa đường. Đại lý kinh doanh xăng dầu bán buôn, bán lẻ. Kinh doanh vận tải xăng dầu đường bộ, đường thủy, đại lý kinh doanh LPG,...

#### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

##### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

##### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính đầu tiên của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bắt đầu từ ngày 19 tháng 12 năm 2009. Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty quyết định kỳ kế toán đầu tiên của công ty cổ phần sẽ từ ngày 01 tháng 01 năm 2010. Theo đó, kỳ kế toán cuối cùng của Công ty TNHH Một thành viên Hóa dầu Dầu khí Vidamo là ngày 31 tháng 12 năm 2009. Ban Giám đốc Công ty hiện đang xin Đại hội đồng cổ đông thông qua việc áp dụng kỳ kế toán đầu tiên của công ty cổ phần.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Tuy nhiên, theo đánh giá của Công ty, tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty không có vật tư, hàng hóa tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất nên không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do đánh giá lại giá trị doanh nghiệp là giá trị còn lại theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU DẦU KHÍ VIDAMO**Số 201 đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)**

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc, thiết bị	6
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6
Tài sản khác	5

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất.

Giá trị tiền thuê đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê lô đất.

**Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chủ yếu giá trị lợi thế vị trí địa lý của các lô đất Công ty đang thuê. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong vòng 10 năm kể từ ngày cổ phần hóa doanh nghiệp.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

**Nguồn vốn và phân phối lợi nhuận**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm nguồn vốn Tổng Công ty Dầu Việt Nam cấp.

Hiện tại, Quỹ được hình thành từ việc phân phối lợi nhuận sau thuế của hoạt động kinh doanh với tỷ lệ như sau:

- Trích 10% vào quỹ khen thưởng, phúc lợi;
- Trích 5% để lập quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành Công ty.

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU DẦU KHÍ VIDAMO**

Số 201 đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo.***Thuế (Tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hiện hành với thuế thu nhập hoãn lại và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hoãn lại hiện hành trên cơ sở thuận. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty không ghi nhận khoản thuế thu nhập hoãn lại do các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập là không trọng yếu.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2009
	<u>VND</u>
Tiền mặt	159.048.730
Tiền gửi ngân hàng	6.189.780.634
Các khoản tương đương tiền	57.000.000.000
	<u><u>63.348.829.364</u></u>

**5. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2009
	<u>VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	18.503.549.803
Công cụ, dụng cụ	940.974.904
Thành phẩm	5.354.585.202
Hàng hoá	2.448.558.673
	<u>27.247.668.582</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-
Giá trị thuần	<u><u>27.247.668.582</u></u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

MÃU SỐ B 09-DN

**6. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư tại ngày 01/01/2009	-	-	-	-	-	-
Tăng do nhận bán giao từ PV Oil	19.675.505.934	11.598.525.949	2.851.642.064	403.763.428	1.581.633.143	36.111.070.518
Tăng do mua mới	580.459.206	21.143.000	509.015.273	112.126.853	-	1.222.744.332
Tăng do đánh giá lại giá trị doanh nghiệp	8.143.454.281	(47.742.508)	318.230.030	2.193.491	480.896.085	8.944.773.887
Giảm do đánh giá lại giá trị doanh nghiệp	(2.620.729.683)	-	(204.285.385)	(74.921.396)	-	(2.947.678.972)
Tăng do điều chuyển	1.561.567.081	-	-	-	-	1.561.567.081
Giảm do điều chuyển	(1.706.088.752)	-	-	-	-	(1.706.088.752)
Thanh lý	(40.505.087)	(140.063.451)	(270.400.000)	(71.396.945)	-	(522.365.483)
Số dư tại ngày 31/12/2009	<b>25.593.662.980</b>	<b>11.431.862.990</b>	<b>3.204.201.982</b>	<b>371.765.431</b>	<b>2.062.529.228</b>	<b>42.664.022.611</b>

**GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ**

Số dư tại ngày 01/01/2009	-	-	-	-	-	-
Tăng do nhận bán giao từ PV Oil	13.505.832.625	11.309.351.173	2.640.951.660	230.538.902	1.346.866.559	29.033.540.919
Khấu hao trong năm	3.349.774.237	1.503.318.284	438.662.691	168.251.327	-	5.460.006.539
Tăng do đánh giá lại giá trị doanh nghiệp	1.253.432.062	-	104.046.313	86.232	56.502.406	1.414.067.013
Giảm do đánh giá lại giá trị doanh nghiệp	(666.470.102)	(2.947.237.485)	(753.314.196)	(76.791.015)	-	(4.443.812.798)
Tăng do điều chuyển	876.558.476	-	-	-	-	876.558.476
Giảm do điều chuyển	(596.441.293)	-	-	-	-	(596.441.293)
Thanh lý	(40.505.087)	(140.063.451)	(270.400.000)	(71.396.945)	-	(522.365.483)
Số dư tại ngày 31/12/2009	<b>17.682.180.918</b>	<b>9.725.368.521</b>	<b>2.159.946.468</b>	<b>250.688.501</b>	<b>1.403.368.965</b>	<b>31.221.553.373</b>

**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

Tại ngày 31/12/2009	<b>7.911.482.062</b>	<b>1.706.494.469</b>	<b>1.044.255.514</b>	<b>121.076.930</b>	<b>659.160.263</b>	<b>11.442.469.238</b>
Tại ngày 01/01/2009	-	-	-	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Số dư tại ngày 01/01/2009	-
Tăng do nhận bàn giao từ PV Oil	2.676.614.292
Tăng do đánh giá lại giá trị doanh nghiệp	390.364.308
Số dư tại ngày 31/12/2009	<u>3.066.978.600</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Số dư tại ngày 01/01/2009	-
Tăng do nhận bàn giao từ PV Oil	806.467.924
Khấu hao trong năm	98.979.585
Tăng do đánh giá lại giá trị doanh nghiệp	193.553.156
Số dư tại ngày 31/12/2009	<u>1.099.000.665</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Số dư tại ngày 31/12/2009	<u>1.967.977.935</u>
Số dư tại ngày 01/01/2009	-

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2009 VND
Thuế giá trị gia tăng	381.026.311
Thuế thu nhập doanh nghiệp	528.744.148
Các loại thuế khác	95.255.923
Các khoản phí, lệ phí	56.124.255
	<u>1.061.150.637</u>

9. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

	31/12/2009 VND
Phải trả về cổ phần hóa	45.673.186.522
Phải trả khác	4.679.171.257
	<u>50.352.357.779</u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**10. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn điều lệ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2009	-	-	-	-	-
Giao vốn trong năm	35.000.000.000	-	(446.950.112)	-	34.553.049.888
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.787.800.448	-	1.787.800.448
Đánh giá lại tài sản trong năm	30.013.647.600	9.353.683.438	-	-	39.367.331.038
Trích lập quỹ	-	-	-	613.004.528	613.004.528
Số dư tại ngày 31/12/2009	<b>65.013.647.600</b>	<b>9.353.683.438</b>	<b>1.340.850.336</b>	<b>613.004.528</b>	<b>76.321.185.902</b>

Theo Quyết định số 1015/QĐ-DKVN ngày 8 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc thực hiện cổ phần hóa Công ty; Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 9 tháng 9 năm 2009 và Quyết định số 7489/QĐ-DKVN ngày 25 tháng 9 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty, trong năm Công ty đã ghi nhận tăng giá trị đánh giá lại tài sản vào vốn chủ sở hữu và Chênh lệch đánh giá lại tài sản tương ứng với số tiền là 30.013.647.600 đồng và 9.353.683.438 đồng.

**11. LỢI NHUẬN KHÁC**

	Năm 2009
	VND
<b>Thu nhập khác</b>	
Thu từ thanh lý tài sản	42.000.000
Thu nhập khác	10.823.271
PV Oil hỗ trợ lương	7.583.926.542
	<b>7.636.749.813</b>
<b>Chi phí khác</b>	
Chi phí khác	93.383.270
	<b>93.383.270</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>7.543.366.543</b>

**12. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	Năm 2009
	VND
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại</b>	
Lợi nhuận trước thuế	2.383.733.930
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-
Thu nhập chịu thuế	2.383.733.930
Thuế suất	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>595.933.482</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty phải nộp là 25% thu nhập chịu thuế.

Không có khoản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận trong năm do không có chênh lệch đáng kể giữa tài sản và nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**13. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Năm 2009  
VND

**Doanh thu**

Bán hàng cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết  
thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

23.984.347.539

**Hỗ trợ chi phí lương**

PV Oil hỗ trợ lương

7.583.926.542

Trong năm, Công ty nhận được quyết định bàn giao tài sản và vốn từ Tổng Công ty Dầu Việt Nam với giá trị:

Năm 2009  
VND

**Tổng tài sản**

Hàng tồn kho

28.930.795.299

Tài sản cố định

8.947.675.967

Tài sản ngắn hạn

16.343.670.046

54.222.141.312

Nợ phải trả

18.987.374.728

Vốn chủ sở hữu

35.000.000.000

Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã hình thành tài sản

234.766.584

**Tổng nợ phải trả**

54.222.141.312

Thu nhập của các thành viên Ban Giám đốc, Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

Năm 2009  
VND

Lương

1.273.047.817

Thưởng

6.800.000

1.279.847.817

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

31/12/2009  
VND

**Phải thu**

Phải thu từ các công ty con, công ty liên doanh, liên kết  
thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

6.451.489.046

**Phải trả**

Phải trả cho PV Oil

11.556.163.399

Phải trả cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết  
thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

7.453.424.994

**Các khoản phải trả, phải nộp khác**

Phải trả khác cho PV Oil

4.040.407.856

Phải trả về cổ phần hóa

45.673.186.522

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU DẦU KHÍ VIDAMO**

Số 201 đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**14. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. Đây là báo cáo tài chính đầu tiên của Công ty TNHH Một thành viên Hóa dầu Dầu khí Vidamo từ khi được thành lập, do vậy không có số liệu so sánh.